TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH BÌNH**	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 162/2023/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 06 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 196/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Kiều M, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn 6, xã Gi, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn 6, xã Gi, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: - Điều 55, 81,82, 83, 84; 110 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự

- Khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/216/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Phạm Thị Kiều M và Anh Đỗ Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

Anh Đỗ Văn H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu cháu Đỗ Ngọc Á sinh ngày 16/4/2018, hiện cháu đang ở với anh H, cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Chị M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Ánh cùng anh H mỗi tháng 1500.000 đồng từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

Kể từ ngày anh H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị M không thi hành hết số tiền cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận thì hằng tháng chị M còn phải chịu khoản

tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung:

2.3.1. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Kiều M nhận nộp cả theo quy định là 150.000 đồng.

2.3.2. Về án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phạm Thị Kiều M nhận nộp cả theo quy định là 150.000 đồng.

Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị My đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0000321 ngày 10/10/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh NB;*
- *VKSND huyện N;*
- *THADS huyện N;*
- *UBND xã Gi.*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án./.*

THẨM PHÁN

(đã ký)

NGUYỄN THỊ HƯƠNG QUỲNH